

CON RỒNG TRUNG QUỐC TỈNH GIẤC ĐÔNG MIỀN

Nguyễn Cao Quyền



Cách đây khoảng 200 năm Nã Phá Luân, vị hoàng đế danh tiếng của nước Pháp, đã cảnh cáo nhân loại rằng: “*Hãy để con rồng Trung Quốc ngủ yên, vì khi thức giấc nó sẽ làm rung chuyển thế giới*”. Thế rồi thời gian qua nhanh, con rồng đó cũng không ngủ quá lâu và nó đã thức giấc vào năm 1979. Năm 1979 là năm Đặng Tiểu Bình, được sự ủy nhiệm của Đảng CSTQ (Cộng Sản Trung Quốc), đã ra lệnh cho nước ông phải tập trung vào vấn đề phát triển kinh tế bất kể “*mèo trắng hay mèo đen*”, có nghĩa là không cần phải theo khuôn khổ một ý thức hệ nào cả. Tuân theo mệnh lệnh này, nhân dân Trung Quốc đã tập trung toàn lực vào vấn đề phát triển với một đầu óc thực tế như chưa bao giờ thấy. Kết quả mang lại đã làm cho thế giới kinh ngạc. Tính cho đến nay, hơn 30 năm liên tục đã trôi qua, năm nào Trung Quốc cũng phát triển với tỷ số hơn 9% GDP. Cũng trong thời gian này, Trung Quốc đã cứu được khoảng 400 triệu người dân

ra khỏi cảnh nghèo đói, một tỷ số lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Lợi tức cá nhân trung bình tăng gấp 7 lần. Kinh tế gia Jeffrey Sachs đánh giá: “*Trung Quốc đã đạt thành tích phát triển lớn nhất lịch sử loài người*”.

Tính chung, nền kinh tế của Trung Quốc năm nào cũng tăng gấp đôi, và như thế liên tục trong ba thập kỷ. Năm 1978 Trung Quốc sản xuất 200 máy điều hòa nhiệt độ. Con số này tăng lên 48 triệu cái vào năm 2005. Giờ đây (2013), Trung Quốc xuất cảng hàng ngày nhiều hơn cả năm 1978. Kỹ nghệ xây cất cũng đạt thành tích lớn nhất thế giới. Mười hai thành phố phát triển nhanh chóng nhất về mặt xây dựng đều mang tên Trung Quốc. *Pudong*, một khu vực tài chính phía Đông *Thượng Hải* nghèo nàn trước đây, bây giờ có kích thước lớn gấp 8 lần khu vực tài chính *Canary Wharf* của Luân Đôn. Ban đêm ánh điện phát ra từ các nhà chọc trời cho khách du lịch cảm tưởng như đang đứng trước một cây Noel (Giáng Sinh) mùa lễ hội.

Thị xã *Trùng Khánh* (Chongqing) tiếp nhận mỗi năm 300.000 di dân từ các vùng lân cận và kích thước ngày nay không thua kém gì *Chicago* của Hoa Kỳ về cả hai phương diện dân số và công trình xây cất. Thủ đô *Bắc Kinh* thì khỏi nói. Các chương trình chỉnh trang và mở rộng kinh đô có thể ví như các chương trình mà *Hausman* đã làm cho *Paris* vào thế kỷ 19. Kiến trúc sư *Albert Speer Jr*, người được Trung Quốc mượn xây dựng công trình Thế Vận Hội năm 2008, nói rằng ông đã làm những tạo tác về nhà cửa và đường phố vĩ đại hơn những gì mà bố ông đã làm cho *Hitler* thời trước. Riêng năm 2005, diện tích xây cất của Trung Quốc đã đạt tới con số 28 tỷ square feet, nghĩa là 5 lần lớn hơn diện tích xây cất của nước Mỹ.

Ngày nay Trung Quốc đứng đầu thế giới về sản xuất thép, than và xi măng. Hoa Lục cũng là thị trường lớn nhất hoàn cầu cho điện thoại di động. Trước Thế Chiến II, Anh quốc được coi như “*công xưởng của thế giới*”. Tư cách này, ngày nay đã bị Trung Quốc cướp mất. Trung Quốc giờ đây cung cấp đều đặn cho giới tiêu thụ toàn cầu 2/3 số lượng máy in (photocopiers), lò điện vi ba (micro wave), máy nghe nhạc DVD và đủ các loại giày dép. Hệ thống phổ biến hàng hóa Trung Quốc là công ty Mỹ *Wal-Mart*. Đó là một công ty khổng lồ có lợi tức nhiều hơn 8 lần Microsoft và tương trưng cho 2% GDP của Hoa Kỳ. *Wal-Mart* sử dụng khoảng 1.4 triệu công nhân, nghĩa là nhiều hơn của các hãng GM, Ford, GE và IBM gom góp lại. *Wal-Mart* nhập cảng khoảng 18 tỷ đô la hàng hóa mỗi năm của Trung Quốc.

Trung Quốc cũng có một dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới bằng 1.5 trillion, nghĩa là 50% nhiều hơn Nhật Bản, và ba lần lớn hơn Liên Âu. So sánh về mọi mặt của cuộc sống, Trung Quốc chỉ đứng sau Hoa Kỳ và thực trạng này đã tạo nên một yếu tố mới trong hệ thống chính trị quốc tế.

Bí quyết thành công và những khó khăn chưa giải quyết

Bí quyết của sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Trung Quốc là sự tuyệt đối tin tưởng vào tính hữu hiệu của kinh tế thị trường. Một quan chức của Trung Quốc đã giải thích như sau: “*Chúng tôi đã để mặc cho bộ máy kinh tế thị trường tự do chuyển động. Nó đã mang nông dân vào khu vực công nghiệp hoặc chuyển họ từ các nông trại lên thành phố. Sự chuyển động này đã làm tan biến cảnh đói nghèo nơi thôn dã*”. Bắc Kinh cố gắng tập trung phát triển kinh tế tại những vùng kém mở mang và nhờ thế mà những vùng này dần dần thu

hẹp lại. Nền tư bản với đặc tính Trung Quốc là như vậy. Thật ra kế hoạch trung ương không giúp được gì nhiều và sự thành công trong phát triển là nhờ sự “mở cửa” trong mọi lãnh vực.

Bên cạnh những nét đẹp đó hiện tượng tham nhũng càng ngày càng leo thang vì có sự tiếp tay ngầm của các quan chức cao cấp. Những hiện tượng “phân biệt” và “bất công” gia tăng khốc liệt và tạo căng thẳng khắp mọi nơi trong xã hội. Chính quyền càng ngày càng tỏ ra bất lực trong việc cai trị và cả trong việc thực hiện những việc dễ làm nhất như mở rộng hệ thống đường xá, kiểm soát ô nhiễm khí quyển và môi trường. Con số tai nạn xe hơi cũng không giảm bớt mà trái lại vẫn tiếp tục gia tăng.

Trung Quốc càng thay đổi nhiều thì cấu trúc “toàn trị” càng mất hiệu lực để không nói là tại nhiều nơi nó đã hoàn toàn nứt rạn. Người dân ngày nay có nhiều lựa chọn và tự do hơn vào thời kỳ trước. Tuy nhiên nanh vuốt chính trị vẫn xiết chặt và chưa có dấu hiệu nới lỏng. Đảng CSTQ đã phải bỏ ra rất nhiều tiền và công sức để đối phó với những vụ nổi dậy của người dân. Tại Trung Quốc ngày nay lợi tức của người dân lên cao nên vấn đề cải cách chính trị không thể vĩnh viễn nằm trong quên lãng. Tuy nhiên cũng đừng hy vọng gì là Trung Quốc sẽ, một sớm một chiều, trở thành dân chủ theo kiểu Tây Phương. Nhiều lắm cũng chỉ hy vọng là Trung Quốc sẽ trở thành dân chủ theo mẫu hình của một số quốc gia Đông Á giữa các thập niên 1970 và 1980. Thực ra, nền chính trị của Trung Quốc đã có một số bước tiến bộ về phía *dân chủ* trong thời gian gần đây, chẳng hạn như bầu cử đã tiến lên trình độ thị xã và hệ thống luật pháp cũng đã có nhiều cải tiến theo chiều hướng hiện đại. Tuy nhiên, những bước tiến nhỏ như vậy chưa đủ cho một đất nước lớn như Trung Quốc. Người ta không hiểu tại sao Trung Quốc lại do dự khi mà Marx đã dạy rằng: “*Khi nào mà xã hội áp dụng kinh tế thị trường thì nó sẽ chuyển biến sang dân chủ*”.

Trong lãnh vực nghiên cứu, Bắc Kinh đang khai phá và tìm hiểu các chế độ chính trị của Singapore, Nhật Bản và Thụy Điển. Từ các chế độ này họ cố tìm ra những hình thái chế độ dân chủ phù hợp với với hai điều kiện: *độc đảng và phát triển*. Cho đến nay họ vẫn chưa tìm thấy đáp số cho một bài toán như vậy. Trong khi chờ đợi, họ tiếp tục tự thỏa mãn với những cái gì đang có, nghĩa là một chế độ chính trị độc đảng, độc tài (mở cửa), miễn sao giữ vững được mức phát triển và sự ổn định chính trị mà họ đã được hưởng từ hơn ba thập kỷ.

Kiểm điểm lại sự trỗi dậy của Trung Quốc



Trong lãnh vực chính trị các cường quốc được ví như các “divas” trong lãnh vực văn nghệ. Họ gây ồn ào sôi động mỗi khi họ bước lên sân khấu. Trước kia Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, Nga đều là như vậy và bây giờ Trung Quốc cũng thế. Với sức mạnh kinh tế, chính trị và quân sự như hiện nay, Trung Quốc không thể nào kiềm chế ảnh hưởng của họ trong phạm vi lãnh thổ và trên thế giới. Kiểm điểm lại hiện tượng trỗi dậy của Trung Quốc ta thấy gì kể từ những giây phút đầu tiên? Nếu tính từ thập niên 1980, nghĩa là từ thời gian Trung Quốc bắt đầu mở cửa, thì có thể nói là trong 10 năm này Trung Quốc chưa hề có một chính sách ngoại giao. Từ hồi đó, mọi nỗ lực của Bắc Kinh đều tập trung vào vấn đề phát triển.

Sách lược phát triển chủ trương phải thân thiện với Hoa Kỳ để hưởng lợi từ một thị trường rộng lớn nhất và từ một quốc gia có trình độ khoa học kỹ thuật cao nhất.

Trong Hội Đồng An Ninh Liên Hiệp Quốc, Trung Quốc chỉ có phiếu ủng hộ hoặc phiếu trắng chứ không bao giờ có phiếu chống. Với chính sách này, Trung Quốc dấu kín tham vọng của họ, âm thầm làm việc trong bóng tối và cố hết sức không để cho ánh sáng lọt ra ngoài. Thậm chí cho đến năm 2002, khi khẩu hiệu phát triển “*trỗi dậy trong hòa bình*” (peaceful rise) được đưa ra, nhiều người Trung Hoa trong giới lãnh đạo vẫn còn thấy thuật ngữ “*trỗi dậy*” là hơi lộ liễu và thách thức. Lý Quang Diệu của Singapore đề nghị Trung Quốc nên dùng thuật ngữ “*phục hưng*” (renaissance) cho có vẻ khiêm tốn hơn.

Vào những năm 2006, 2007 Bắc Kinh cho chiếu cuốn phim “*The Rise Of The Great Nations*” để giáo dục quần chúng. Cuốn phim này nói về sự phát triển của 9 cường quốc, từ Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha ... cho đến Liên Xô và Hoa Kỳ. Những khía cạnh tốt của một cường quốc đã được trình chiếu kỹ càng như là những bài học cho dân tộc Trung Hoa. Những vùng đen tối, chẳng hạn như chính sách cải tạo của Liên Xô, được dấu kỹ. Những nét đẹp của chế độ chính trị đại nghị được đặc biệt ca tụng và lưu ý. Bài học luân lý rút ra từ cuốn phim này là: *con đường đi đến “vĩ đại” là con đường kinh tế, chứ không phải là con đường đế quốc hay thực*

dân. Sức mạnh của một dân tộc là ở mức độ tri thức về khoa học kỹ thuật và hiểu biết kinh tế thị trường chứ không phải ở kích thước lớn nhỏ của một đế quốc”.

Bài học luân lý mà những người Trung Hoa rút ra sau khi xem cuốn phim *The Rise Of The Great Nations* cũng là bài học mà các nước Tây Phương và Nhật Bản nhận định. Về phương diện này suy tư của họ giống nhau. Tuy nhiên khi đề cập đến vấn đề “*nhân quyền*” thì các lãnh đạo trẻ Trung Quốc thường hay trả lời rằng: *nhân quyền thuộc loại trang sức đắt tiền xa xỉ nên chúng tôi không quan tâm vì không có tiền để mua sắm.* Câu trả lời khôn khéo này có thể coi như ý đồ nguy hiểm muốn kéo dài vô thời hạn lòng ham muốn độc tài có từ thời Đại Hán mà Hoa Kỳ và Tây Phương không bao giờ được thiếu cảnh giác hoặc lãng quên.

Không được thiếu cảnh giác hoặc lãng quên vì *tham vọng bá quyền* của Trung Quốc cũng như của bất cứ một cường quốc mới trở dậy nào khác đều không thể tránh khỏi. Nhà nghiên cứu *Robert Gilpin* giải thích: “*một cường quốc khi trở thành lớn mạnh luôn luôn phải lo lắng đến nền an ninh của họ và phải tăng cường nền an ninh này trên mọi lãnh vực, từ chính trị qua kinh tế rồi tới lãnh thổ. Tăng cường an ninh tức là tăng cường kiểm soát về mọi mặt, và quan trọng nhất là về mặt lợi ích (interest). Để làm công việc này, cách tiếp cận thường được sử dụng là thay đổi từng bước cái hệ thống chính trị thế giới đã có sẵn, theo cách có lợi nhất cho những lợi ích của riêng mình.*

Lời giải thích của *Robert Gilpin* đã trở thành quy luật cho nên dù Trung Quốc có muốn phát triển trong hoà bình họ cũng không làm được. Bằng chứng là chỉ sau ba thập kỷ phát triển họ đã đưa ra quan điểm về “*lợi ích cốt lõi*” và tự vẽ “*đường lưỡi bò*” tại Biển Đông để cụ thể hóa *lợi ích cốt lõi* đó với thế giới bên ngoài. Từ một thiện chí hòa bình khiêm tốn Bắc Kinh đã chuyển sang một thái độ hung đồ, ngạo mạn, bất chấp luật pháp quốc tế và coi thường thiên hạ. Loại hành động này sẽ ảnh hưởng nặng nề đến trật tự thế giới đương thời và hậu quả của nó sẽ không thể nào tránh khỏi. Ngay cả khi Bắc Kinh chỉ muốn bành trướng bằng mậu dịch thì ý muốn đó cũng không thể nào thực hiện được vì mậu dịch phải được quân sự hỗ trợ thì mới có thể thành công. Lịch sử từ thời Cổ La Mã đến nay đã chứng minh như vậy.

Hiện tại sách lược bành trướng của Bắc Kinh dựa trên phương cách dùng *quyền lực mềm (soft power)* nghĩa là dùng tiền *cho vay và viện trợ*. Với sách lược này, trước tiên, Bắc Kinh đã mua chuộc các chính quyền độc tài tại Phi Châu và Châu Mỹ La Tinh. Sau đó, Bắc Kinh dùng *thương mại và mậu dịch* để thống nhất với Đài Loan và lôi kéo khối ASEAN về phía mình. Tất cả là để giảm ảnh hưởng của Hoa Kỳ tại vùng Á Châu-Thái Bình Dương và trên thế giới. Nói khác, là để *tái lập cân bằng lực lượng* với Hoa Thịnh Đốn và bảo đảm nguồn tiếp tế nguyên liệu cho nền kinh tế đang phát triển. Tuy nhiên nhân loại cũng không nên quên là ngoài việc sử dụng *quyền lực mềm* Trung Cộng cũng đã tấn công Việt Nam bằng vũ lực năm 1979 và đã gây hấn bằng súng đạn với Ấn Độ và Liên Xô tại vùng biên giới của hai nước này trong những năm đầu của thập niên 1960.

Vào lúc này, *chế độ toàn trị* tại Trung Quốc vẫn được duy trì. Các vụ đàn áp bằng công an và quân đội, như đã từng xảy ra tại Thiên An Môn năm 1989 vẫn tiếp tục. Các vụ cải tạo và giam cầm những người dân đòi hỏi tự do vẫn được tiến hành đều đặn và chưa có dấu hiệu gì thuyên giảm. Thái độ này của Trung Quốc đã làm mất lòng tin và gây ra nhiều phản tác dụng như trường hợp *Miến Điện* hiện nay.

Chính sách ngoại giao mới của Bắc Kinh

Hiện nay chính sách ngoại giao của Trung Quốc đối với các nước ngoài đã trở thành thách thức. Đặc biệt đối với Hoa Kỳ thì thách thức này đã trở thành đe dọa. Chúng ta hãy hồi tưởng lại những bước chuyển biến đó trong những đoạn viết tiếp theo. Cách đây ba thập kỷ, chính sách ngoại giao của Trung Quốc đối với Mỹ là một chính sách *nhường nhịn và nòng ảm*. Lý do là vì: Hoa Kỳ là đồng minh chiến lược chống Liên Xô, Hoa Kỳ là một thị trường rộng lớn, Bắc Kinh muốn xoa dịu dư luận thế giới sau vụ thảm sát Thiên An Môn, muốn xin gia nhập WTO và muốn đăng cai tổ chức Thế Vận Hội 2008. Sau khi những lý do trên được thỏa mãn, nhóm lãnh đạo trẻ *Trung Nam Hải* lại đòi hỏi nhiều hơn và ra mặt cạnh tranh với Mỹ về nhiều phương diện khác. Sự cạnh tranh này chưa đến nỗi dẫn đến chiến tranh nhưng thật sự đã tạo ra một tình hình căng thẳng giữa đôi bên. Chính vì tình trạng căng thẳng này mà nhóm *Tân Báo Thủ* trong quốc hội Mỹ và nhóm tướng lãnh *Ngũ Giác Đài* lên tiếng cảnh cáo trước dư luận về mối “*đe dọa*” của Trung Quốc. Phải hiểu ngầm đây là một mối

đe dọa bằng chiến tranh. Tuy nhiên sự báo động này chưa được nhìn nhận là vì trên thực tế sức mạnh quân sự của Trung Quốc vào lúc này còn thua Hoa Kỳ quá xa.

Thách thức của Trung Quốc đối với Hoa Kỳ ngày nay không giống thách thức của Liên Xô thời trước. Tuyệt đối không có chạy đua vũ trang. Bắc Kinh chỉ muốn thi đua về mặt kinh tế và dùng sự khôn khéo ngoại giao để thắng Hoa Thịnh Đốn. *Joshua Cooper Ramo* mô tả sách lược ngoại giao của Trung Quốc như sau: *“Chính sách ngoại giao của Trung Quốc không xây dựng trên mẫu hình của Hoa Kỳ mà trên đường lối ngoại giao cổ xưa dựa trên sức mạnh kinh tế và sự bảo vệ tuyệt đối chủ quyền quốc gia”*. *Ramo* nhắc nhở là mục tiêu của Trung Quốc không phải là tìm kiếm chiến tranh mà là hết sức né tránh chiến tranh. Theo lời răn dạy của *Tôn Tử*, Trung Quốc chỉ ra quân khi nào đã tính toán kỹ lưỡng mọi vấn đề và nắm chắc phần thắng.

Sách lược *Tôn tử* đòi hỏi nhiều thời gian hơn nữa. Trung Quốc sẽ dùng thời gian và sự kiên nhẫn của mình để từng bước phát triển kinh tế lớn mạnh hơn, nới rộng và đa dạng hóa ảnh hưởng của mình trên trận đồ quốc tế, củng cố và khuyếch trương binh lực, hiện đại hóa vũ khí và xây dựng một thể đồng minh vững chắc, đáng tin cậy nhiều hơn. Nếu Trung Quốc áp dụng sách lược kiên trì này thì thời gian sẽ đứng về phía Bắc Kinh. Sau một giai đoạn dài có mặt ở Á Châu, và bị Trung Quốc qua mặt về nhiều phương diện, rất có thể Hoa Kỳ sẽ chán nản và không còn đủ kiên nhẫn để kéo dài thế bao vây như hiện nay.

Loại *“chiến tranh lạnh”* mới này, sẽ giúp Trung Quốc có thời gian để lớn mạnh dần cho đến khi trở thành *“ngang tài”* với Hoa Kỳ về mọi mặt. Lúc đó nếu chiến tranh nóng xảy ra thì phần thắng chưa biết sẽ về ai. *Hiện nay, hình như Hoa Kỳ chưa chuẩn bị cho một trạng huống như vậy, nhưng ai cũng lo sợ rằng trạng huống đó không phải chỉ là một ảo tưởng./.*

NGUYỄN CAO QUYỀN
Tháng 5 năm 2013